TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 222/2024/QĐST-DS	*Tân Phú Đông, ngày 13 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1970.

Hộ khẩu thường trú: Số 8/5 N, Khu phố 4, Phường 3, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 4 H, Khu phố 2, Phường 1, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn A, sinh năm 1977.

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Bùi Văn A có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ P số tiền vay còn nợ là 300.000.000 (*ba trăm triệu)* đồng, thời gian trả một lần vào ngày 13/11/2024.

- *Về án phí:*

+ Ông Bùi Văn A có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 (*bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng, nhưng được giảm ½ án phí dân sự sơ thẩm do có hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Như vậy, ông A còn phải nộp ½ án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000 (*ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn)* đồng, án phí sơ thẩm.

+ Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ P được miễn nộp tạm ứng án phí do nên không phải hoàn lại.

Đến hạn trả tiền, nếu ông Bùi Văn A không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TPĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Hoàng Nhi